

Bản án số: 63/2019/HS-ST  
Ngày 29/7/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bình Quyền.

Bà Đỗ Thị Vân.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: **Trần Hữu H** - Sinh ngày: 20/3/1991. Tại: xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: thôn 6, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Qu và bà Cao Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con sinh lớn sinh năm 2012; nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Lê Văn A** - Sinh ngày: 02/01/1988. Tại: xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: thôn Tr, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là: Lê Thị H và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **Lê Trọng Ph** - Sinh ngày: 10/3/1972. Tại: xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng Đ và bà Vũ Thị Tr; Có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con lớn sinh năm 1994; nhỏ sinh năm 2002; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: **Nguyễn Văn H** - Sinh ngày: 02/5/1987. Tại: xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: thôn Tr, xã Y, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam và đã bị xử lý đảng viên vi phạm theo quy định. Con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Lê Thị Qu và có 02 con lớn sinh năm 1991; nhỏ sinh năm 1993. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: **Lê Văn Ph** - Sinh ngày: 10/10/1979. Tại: xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: thôn S, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Nh và bà Nguyễn Thị Ph; Có vợ là: Nguyễn Thị C và có 03 con lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh 2017. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: **Lê Văn H** - Sinh ngày: 08/12/1985. Tại: xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: thôn Tr, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là: Nguyễn Thị Gi và có 01 con sinh năm 2016. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

7. Bị cáo: **Lê Văn B** - Sinh ngày: 20/7/1981. Tại: xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: thôn Ph, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ch và bà Lê Thị X; Có vợ là: Nguyễn Thị T và có 02 con sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được

tóm tắt như sau:

Vào hồi 0h10' ngày 20/3/2019 tại đồng nuôi tôm của Trần Hữu H, sinh năm 1991 ở xã Ng, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa phối hợp với Ban công an xã Y phát hiện và bắt quả tang: Trần Hữu H; Nguyễn Văn H; Lê Văn H; Lê Trọng Ph; Lê Văn A; Lê Văn Ph; Lê Văn B đang đánh bạc dưới hình thức 3 ( ba) cây cầ m chương. Vật thu giữ tại chiều bạc 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 cây; 01 chiếu cói và 14.600.000đ ( Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 20<sup>h</sup> ngày 19/3/2019, Trần Hữu H đang ở nhà canh đồng nuôi trồng hải sản thì có Nguyễn Văn H; Lê Văn A; Lê Văn H; Lê Trọng Ph và Lê Văn Ph đến chơi rồi cùng rủ nhau để đánh bạc d- ới hình thức ba cây, cầ m ch- ơng trồng cửa 50.000đ. Chiếu đã chải sẵn và bài để ngay trên chiếu từ trước. Sau đó có Lê Văn B ở xã Hoàng Tr đến và tham gia đánh bạc. Đến khoảng 00<sup>h</sup> 10p ngày 20/3/2019 khi các bị cáo đang sát phạt nhau bằng tiền thì bị Công an Hoàng Hóa bắt quả tang. Khi đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Trần Hữu H đã sử dụng số tiền 2.0000.000đ ( Hai triệu đồng); Lê Trọng Ph đã sử dụng số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Nguyễn Văn H đã sử dụng số tiền 3.900.000đ ( Ba triệu chín trăm nghìn đồng); Lê Văn H đã sử dụng số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng); Lê Văn A đã sử dụng số tiền 2.000.000đ ( Hai triệu đồng); Lê Văn Ph đã sử dụng số tiền 2.300.000đ ( Hai triệu ba trăm nghìn đồng); Lê Văn B đã sử dụng số tiền 800.000đ ( Tám trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai nhận mang theo sử dụng cho việc đánh bạc là 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: Một bộ bài tứ lơ khơ 36 cây đã qua sử dụng; 01 chiếu cói và số tiền 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 54/VKSHS, ngày 12 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa đã truy tố các bị cáo Trần Hữu H, Lê Văn A; Lê Trọng Ph; Nguyễn Văn H; Lê Văn Ph; Lê Văn H; Lê Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Hữu H: 12 -15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Bị cáo Lê Văn A: 09 - 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng.

*Áp dụng:* khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Trọng Ph: 09 - 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

*Áp dụng:* khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 (đối với H) Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo: Nguyễn Văn H; Lê Văn Ph; Lê Văn H; Lê Văn B: từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Trần Hữu H có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo Nguyễn Văn H; Lê Văn Ph; Lê Văn H; Lê Văn B; Lê Văn A và Lê Trọng Ph đều có hộ khẩu thường trú tại xã thuộc vùng bãi ngang của huyện Hoằng Hóa nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng thì đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.600.000đ; tịch thu tiêu hủy bộ bà tú lơ khơ; chiếc chiếu cói.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 20h ngày 19/3/2019, vì mục đích vụ lợi Lê Trọng Ph; Nguyễn Văn H; Lê Văn H; Lê Văn A; Lê Văn Ph; Lê Văn B đến khu vực nuôi trồng hải sản

nhà Trần Hữu H chơi rồi cùng rủ nhau mượn địa điểm để đánh bạc d-ới hình thức ba cây, cầm ch-ơng Hùng đồng ý và cùng tham gia đánh bạc cùng mọi người. Đến 00h10' ngày 20/3/2019 trong lúc các bị cáo đang sát phạt nhau thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc một bộ bài tú lơ khơ 36 cây; 01 chiếu cỏi và số tiền 14.600.000. (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng)

Hành vi sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo Trần Hữu H; Lê Văn A; Lê Trọng Ph; Nguyễn Văn H; Lê Văn Ph; Lê Văn H; Lê Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy VKSND huyện Hoằng Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất của vụ án thì thấy*: Hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Các bị cáo tham gia đánh bạc phần lớn là không có việc làm ổn định. Có các bị cáo có nhân thân về tội đánh bạc. Hành vi “Đánh bạc” của các bị cáo là đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội; Động cơ phạm tội là sát phạt nhau, tư lợi và mục đích là thu lợi bất chính, tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau; tệ nạn xã hội này thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như Trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản, lừa đảo. Việc quy định các tội này nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã được đánh giá như trên, cần có đường lối xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe chung.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội Đánh bạc là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và khi áp dụng hình phạt cần phải được phân hóa vai trò cụ thể, đồng thời, xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của mỗi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

**Bị cáo Trần Hữu H** mặc dù không thu tiền hồ nhưng đã cho các bị cáo khác đánh bạc tại khu nhà trông coi đồng nuôi tôm nhà mình và trực tiếp tham gia đánh bạc và bản thân bị cáo có nhân thân xấu về tội đánh bạc nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án; Bị cáo Lê Trọng Ph, Lê Văn A đều có nhân thân xấu về tội đánh bạc, có số tiền dùng vào việc đánh bạc gần tương đương nhau nên có vai trò ngang nhau và là vai trò thứ hai trong vụ án; Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn Ph; Lê Văn H và Lê Văn B có vai trò lần lượt tiếp theo.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn Ph,

Lê Văn H và Lê Văn B được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bố của bị cáo Lê Trọng Ph là thương binh hạng  $\frac{3}{4}$ , mẹ là người có công với cách mạng, cả bố và mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Mẹ của bị cáo Nguyễn Văn H là thương binh; nên bị cáo Lê Trọng Ph và Nguyễn Văn H; Các bị cáo Trần Hữu H, Lê Văn A có xác nhận của Ban công an xã về việc có công giúp Công an xã trong việc tố giác tội phạm trên địa bàn xã nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1,2 Điều 51 của BLHS.

Các bị cáo Trần Hữu H, Lê Trọng Ph, Lê Văn A mặc dù có nhân thân xấu về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích và theo quy định tại khoản 1,2 Điều 65 của bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo Lê Văn Ph, Nguyễn Văn H, Lê Văn H và Lê Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự nên không cần áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Trần Hữu H có xác nhận của chính quyền địa phương có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Các bị cáo đều có hộ khẩu thường trú tại vùng bãi ngang đặc biệt khó khăn của huyện Hoằng Hóa nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng*:

- Số tiền 14.600.000 các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây đã qua sử dụng; 01 chiếu cói các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố*: Các bị cáo Trần Hữu H; Lê Văn A; Lê Trọng Ph; Nguyễn Văn H; Lê Văn Ph; Lê Văn H; Lê Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

\* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt*:

- Bị cáo Trần Hữu H: 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Bị cáo Lê Văn A: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  - \* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.
  - Xử phạt:* Bị cáo Lê Trọng Ph: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  - \* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 (đối với Huy) Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.
  - Xử phạt:* - Bị cáo: Nguyễn Văn H: 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  - Bị cáo Lê Văn Ph: 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  - Bị cáo Lê Văn H: 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  - Bị cáo Lê Văn B: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
  - \* Giao bị cáo Trần Hữu H cho UBND xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giáo dục trong thời gian thách.
  - \* Giao các bị cáo Lê Trọng Ph, Lê Văn A, Nguyễn Văn H, Lê Văn H cho UBND xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giáo dục trong thời gian thách.
  - \* Giao các bị cáo Lê Văn Ph, Lê Văn B cho UBND xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giáo dục trong thời gian thách.
- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.
- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
- Về vật chứng:* Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Tịch thu số tiền 14.600.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 05/7/2019 của Công an huyện Hoàng Hóa đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây đã qua sử dụng; 01 chiếc cối (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 66/BBGN ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

*Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Trần Hữu H; Lê Văn A; Lê Trọng Ph; Nguyễn Văn H; Lê Văn Ph; Lê Văn H; Lê Văn B mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Các bị cáo.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lường Thị Hoa**